

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 15-9-2021.
V/v: “*tranh chấp ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- *Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Vân Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Hải Long
2. Bà Phạm Thị Hoa

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Huỳnh Ngọc Phú – Cán bộ Tòa án nhân dân Th phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 15/9/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân Th phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 165/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021 về “*tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2021/QĐXXST-DS ngày 19/7/2021 và thông báo mở lại phiên tòa số 720/2021/TB-DS ngày 06/9/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Phạm Quang Th, sinh năm 1988, địa chỉ: tổ 1, Phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, Th phố Đà Nẵng.

Bị đơn: chị Chu Quỳnh A, sinh năm 1991, địa chỉ: 09/02 Phù Đồng Thiên Vương, Phường 8, Th phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

(chị A có mặt, anh Th có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn anh Phạm Quang Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Chu Quỳnh A lấy nhau có đăng ký kết hôn năm 2017, tại Ủy ban nhân dân phường A, quận B, Thành phố C. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2020 thì thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, cuộc sống chung

không hòa hợp. Nay, anh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Chu Quỳnh A.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Gia A, sinh ngày 23/5/2017, hiện nay con chung đang sống với chị A. Sau khi ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị Chu Quỳnh A nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: không có

Trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn chị Chu Quỳnh A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Quang Th kết hôn năm 2017, tại Ủy ban nhân dân phường A, quận B, Thành phố C. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2020 thì thường xuyên xảy ra cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn, vợ chồng đã cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng không được. Cuối năm 2020, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, chị đã đem con về lại Đà Lạt chung sống cùng bố mẹ ruột của chị, không còn chung sống với anh Th nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng hàn gắn nên theo yêu cầu ly hôn của anh Th chị cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Gia A, sinh ngày 23/5/2017, hiện nay con chung đang sống với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có

Tại phiên tòa chị Chu Quỳnh A đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Th và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Anh Phạm Quang Th có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố Đà Lạt phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Tòa án: Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, nguyên đơn, bị đơn và thu thập chứng cứ theo đúng quy định tại các Điều 35, 51, 56, 68, các Điều 94 đến Điều 98, Điều 203, 205, các Điều 208 đến Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71,

72, 91, 96 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ có đủ cơ sở xác định anh Phạm Quang Th và chị Chu Quỳnh A đã xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2020, không có sự quan tâm đến nhau, cuộc sống hôn nhân không tìm được tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Th, cho anh Th và chị A được ly hôn. Giao con chung Phạm Gia A, sinh ngày 23/5/2017 cho chị Chu Quỳnh A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị A không yêu cầu cấp dưỡng nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc “*tranh chấp ly hôn*” giữa nguyên đơn anh Phạm Quang Th và bị đơn chị Chu Quỳnh A theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh Phạm Thành A đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin vắng mặt nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Thành A.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Th và chị A là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Theo anh Th và chị A trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do cuộc sống chung không hòa hợp, hiện nay anh Th và chị A đã không còn chung sống với nhau. Qua xác minh thì anh Th và chị A sau khi kết hôn chung sống cùng nhau tại tỉnh D, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nên chị A đem con về sống chung với bố mẹ ruột tại tỉnh Y

Hội đồng xét xử thấy rằng giữa anh Phạm Quang Th và chị Chu Quỳnh A mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn sự quan tâm và chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của anh Th ly hôn với chị Quỳnh A là phù hợp và đúng pháp luật.

Về con chung: Hiện nay con chung Phạm Gia A, sinh ngày 23/5/2017 đang sống cùng với chị A tại Đà Lạt, anh Th và chị Quỳnh A thỏa thuận giao con chung cho chị Quỳnh A nuôi dưỡng nên có căn cứ giao con chung cho chị Chu Quỳnh A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Chu Quỳnh A không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có

[3] Về án phí: Buộc anh Phạm Quang Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Quang Th được ly hôn với chị Chu Quỳnh A.

2. *Về con chung:* Giao con chung Phạm Gia A, sinh ngày 23/5/2017 cho chị Chu Quỳnh A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. *Về án phí:* anh Phạm Quang Th phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003690 ngày 24/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự Th phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Chu Quỳnh A có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm, anh Phạm

Quang Th vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS thành phố Đà Lạt;
- THADS thành phố Đà Lạt;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- UBND phường A;
- Lưu AV, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Vân Hồng